TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 149/2018/QĐST- HNGĐ	*Phước Long, ngày 23 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 244/2018/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Lưu Văn V** – sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: chị **Nguyễn Thị Cẩm H** – sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lưu Văn V và chị Nguyễn Thị Cẩm H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lưu Văn V và chị Nguyễn Thị Cẩm H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: anh V và chị H thống nhất có hai con chung tên Lưu Mộng N – sinh ngày 30/3/2012 và Lưu Thảo K – sinh ngày 31/5/2014, hiện tại anh V đang nuôi hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh và chị H: sau khi ly hôn anh V được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Lưu Mộng N – sinh ngày 30/3/2012 và Lưu Thảo K – sinh ngày 31/5/2014; anh V xác định đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con nên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con

chung, do đó không đặt ra xem xét. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Các đương sự thống nhất không có nợ chung và không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về án phí: anh V tự nguyện nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ. Anh V đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại lai thu số 0013714 ngày 11/9/2018 được chuyển thu án phí 150.000đ; anh V được hoàn nhận lại 150.000đ án phí.

Chị H không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lư Trường Lâm